TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 629/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 102, do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/8/2016.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 335/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: 712 Tỉnh Lộ 43, khu phố 33, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

CCCD: 079075013426, ngày 13/8/2021

2. Người yêu cầu: Bà Lý Huỳnh N, sinh năm 1988

Địa chỉ: 712 Tỉnh Lộ 43, khu phố 33, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

CCCD: 092188005579, ngày 13/8/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản H giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được việc nuôi con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Huỳnh N và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lý Kiều M, sinh ngày 29/11/2011, ông H, bà N thỏa thuận giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Ông H, bà N phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0013801, ngày 04/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh; bà N, ông H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân KV2;
- Phòng THA DS khu vực 2, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nông Thành Đức